

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI (NCS)

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Điện thoại: 0243 8886 5577

Fax: 0243 884 0199

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

TÊN SẢN PHẨM

CHẢ CỐM HẢO HẠNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 119/NCS/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI (NCS)

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Điện thoại: 0243 8886 5577

Fax: 0243 884 0199

E-mail: marketing@noibaicatering.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0101 509 403

Cơ sở được cấp giấy chứng nhận ISO 22000:2018 ngày cấp 16/02/2023. Nơi cấp BUREAU VERITAS VIỆT NAM.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CHẢ CỐM HẢO HẠNG

2. Thành phần: Thịt lợn (59%), mỡ phần (20%), cốt non (12%), nước, nước mắm, dầu nành, chất điều vị (INS 621), chất điều chỉnh độ axit (INS 262(i)), tiêu xay, hạt nêm, chất ổn định (INS 450(iii), INS 451(i), INS 452(i)), baking powder, chất nhũ hóa (INS 407), maltodextrin, đậm dậu nành, enzyme transglutaminase, muối, đường.

3. Thời hạn sử dụng và bảo quản

- Thời hạn sử dụng: 3 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Bảo quản: Bảo quản đông lạnh dưới -18°C

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- Khối lượng tịnh sản phẩm: 500gr/ túi, 1kg/túi,...

(Sai số định lượng phù hợp với quy định Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ khoa học và công nghệ).

- Chất liệu bao bì: Sử dụng bao bì PE đảm bảo vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ y tế

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Tên nhà sản xuất: Công ty cổ phần suất ăn hàng không Nội Bài

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư số 24/2013/BYT Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.
- Văn bản hợp nhất 09/VBHN-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc với thực phẩm.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP và nghị định 111/2021/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nội Bài, ngày 27... tháng 11... năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Tổng Giám Đốc

NGUYỄN VĂN DŨNG





Mẫu nhãn Chả cốm hảo hạng

Tên sản phẩm: CHẢ CỐM HẢO HẠNG

Thành phần: Thịt lợn (59%), mỡ phần (20%), cốm non (12%), nước, nước mắm, dầu nành, chất điều vị (INS 621), chất điều chỉnh độ axit (INS 262(i)), tiêu xay, hạt nêm, chất ổn định (INS 450(iii), INS 451(i), INS 452(i)), baking powder, chất nhũ hóa (INS 407), maltodextrin, đậm đặc dầu nành, enzyme transglutaminase, muối, đường.

Định lượng:

NSX & HSD: Xem trên bao bì

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản đông lạnh dưới -18°C

Hướng dẫn sử dụng: Rã đông, chiên chín vàng đều trước khi ăn.

Sản xuất và phân phối: Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài – Đơn vị thành viên của VIETNAM AIRLINES

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Điện thoại: 0243 8886 5577/Ext: 234

Đặt hàng tại:

- Hotline: 085 681 0012
- Website: www.bephangkhong.com.vn | www.bephangkhong.com

Số tự công bố: 119/NCS/2024

Cảnh báo an toàn thực phẩm: Sản phẩm có chứa đậu nành, nước mắm cá; không phù hợp với người bị dị ứng các thành phần này.

Sản phẩm được sản xuất và kiểm soát theo tiêu chuẩn suất ăn hàng không.

Thông tin dinh dưỡng trong 100g sản phẩm *

Năng lượng	252 kcal	Chất béo	18.3 g
Protein	13.5 g	Natri	4230 mg
Carbohydrates	6.88 g		

* Hàm lượng các chất không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn

Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NGM22411140402-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2024-00170517

Mã số mẫu do khách hàng thiết lập :

NSX: 21/10/2024

Tên mẫu :

Chà cốm

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu :

14/11/2024

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 20/11/2024

Thời gian thử nghiệm :

14/11/2024 - 21/11/2024

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW020 VW (a) <i>Salmonella spp.</i>	/25 g	ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020	Không phát hiện
2	VW019 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VW012 VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd 1-2022	5.5x10 ¹
4	VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	3.04
5	VW00T VW (a) Đạm	g/ 100 g	TCVN 8134:2009 (ISO 937:1978)	13.5
6	VW050 VW (a) Béo	g/ 100 g	TCVN 8136:2009 (ISO 1443:1973)	18.3
7	VWWS6 VW Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003	6.88
8	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	4230
9	VE0SB VE (a) Carazolol	µg/ kg	A39-R-RD1-TP-14695	Không phát hiện (LOD=0.3)
10	VE0P5 VE Chloramphenicol	µg/ kg	A39-R-RD1-TP-16433 (Mod. AOAC 2020.04)	Không phát hiện (LOD=0.05)
11	VWWE6 VW (a) Độ ẩm	%	N79-R-RD1-TP-9762 (2022) (Ref. ISO 1573:1980)	56.6
12	VE07W VE (a)(g) Flubendazole	µg/ kg	A39-R-RD1-TP-11334	Không phát hiện (LOD=2)
13	VE0SW VE (a)(g) Metronidazole (MNZ)	µg/ kg	A39-R-RD1-TP-11357 (Ref. Food Additives & Contaminants-Part A, 2013)	Không phát hiện (LOD=0.05)
14	VWL74 VW Năng lượng (Bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	252
15	VE0L2 VE (a) Ractopamin	µg/ kg	A39-R-RD1-TP-14697 (Mod. EN 5991-7895)	Không phát hiện (LOD=0.05)
16	VWAI2 VW (a) Tro Tổng	%	N79-R-RD1-TP-9759(2022) (Ref. AOAC 923.03)	1.67
17	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	N79-R-RD1-TP-12629 (Ref. AOAC 2015.01)	0.05
18	VW073 VW (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	N79-R-RD1-TP-12629 (Ref. AOAC 2015.01)	Không phát hiện (LOD=0.01)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Trần Thị Mỹ Dung
Giám đốc Chi nhánh Hà Nội



Ly Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 23/11/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 23/11/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sác Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sác Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sác Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sác Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sác Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (g): được công nhận theo Chứng Nhận CSKN về ATTP - Bộ Nông Nghiệp.

